

Tiêu điểm

Hệ thống thông tin phục vụ quản lý của ISG



Tác dụng của diễn đàn ISG không chỉ thể hiện ở Hội nghị Toàn thể thường niên và các Hội nghị Ban điều hành được tổ chức bốn lần trong năm, mà còn thể hiện ở kết quả mong đợi của hệ thống thông tin phục vụ quản lý với nhiều loại hình thu thập và phổ biến thông tin mà ISG đang xây dựng và phát triển. Hệ thống này sẽ hoạt động với nhiều hình thức từ việc thu thập thông tin qua các biểu mẫu câu hỏi tiêu chuẩn gửi tới các chương trình, dự án và các đơn vị tài trợ, tới việc định kỳ cung cấp các báo cáo được tiêu chuẩn hoá cho các bên tham gia hoặc các báo cáo bất thường theo yêu cầu quản lý, ra bản tin hàng quý và trang web phục vụ phát triển.

Tháng 12/2000, Văn phòng ISG đã gửi mẫu câu hỏi về thông tin dự án đang thực hiện tới hơn 200 đơn vị thuộc sự quản lý của Bộ NN-PTNT. Tháng 2/2001, mẫu câu hỏi được gửi tiếp lần thứ hai tới những đơn vị ch-

Xem tiếp trang 8

Trong số này

Hoạt động đối tác:

Đối tác NDM:

Chương trình và dự án - ưu tiên
Trang 2

Đối tác 5 triệu héc-ta rừng:

Tiến hành giai đoạn thẩm định
Trang 3

Hoạt động chuyên đề:

TAG1: Hội nhập Kinh tế Quốc tế và Chính sách Nông nghiệp

Trang 4

TAG 2: Công cụ mới cho hỗ trợ quản lý tài nguyên nước

Trang 5

Diễn đàn Phát triển

Một cơ chế mới phục vụ điều phối viện trợ

Vụ trợ giúp Hợp tác quốc tế

Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG), thuộc Vụ Hợp tác quốc tế, bắt đầu tăng tốc công việc theo kế hoạch công tác đã được Ban điều hành ISG thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban điều hành được tổ chức vào cuối năm 2000. ISG đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các cơ quan của Chính phủ, các tổ chức quốc tế, và cộng đồng các nhà tài trợ. Theo khuôn khổ Kế hoạch Hành động thực hiện những khuyến nghị của Hội nghị Nhóm vấn đề các nhà tài trợ cho Việt Nam năm 2000 do Phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, một trong những vấn đề mà Bộ NN & PTNT phi báo cáo ra Hội nghị Nhóm vấn đề các nhà tài trợ (CG) năm nay (tháng 6

và tháng 11 năm 2001) là "tăng cường Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG) của Bộ NN & PTNT, tăng cường điều phối hỗ trợ nước ngoài".

Các hoạt động đã được tiến hành bao gồm:

Ban điều hành ISG đã chính thức thành lập hai Nhóm công tác chuyên đề với những hoạt động đáp ứng được nhu cầu hiện nay:

a. TAG 1: Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp:

Sau khi dự thảo Đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) của TAG 1 được báo cáo tại Hội nghị Ban điều hành ISG lần thứ nhất, một số cuộc họp đã được tổ chức với đại diện của Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Chính sách NN-PTNT, Vụ Kế hoạch và Quy

Xem tiếp trang 6

Ý kiến đóng góp xin gửi về:

Phòng 209 - 210, A9
2 Ngọc Hà, Hà Nội
Tel: 733 6610
Fax: 733 6624
E-mail: isgmard@fpt.vn

Đối tác Giảm nhẹ Thiên tai cho các tỉnh miền Trung Việt Nam

Cuối năm 1999 những trận lũ lụt nghiêm trọng ở miền Trung Việt Nam bị lũ lụt nặng nề, gây thiệt hại lớn về tính mạng, tài sản và đời sống của nhân dân.

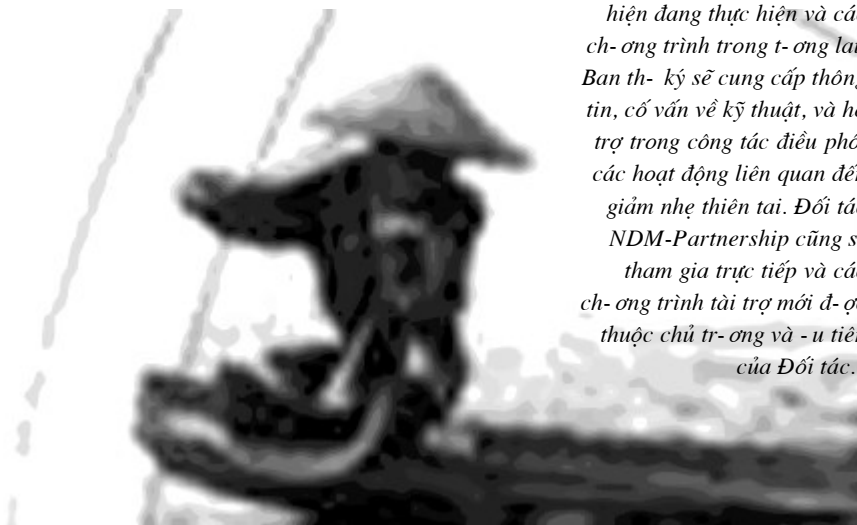
Sau những trận lũ lụt khốc liệt, các quan chức của Chính phủ Việt Nam và cộng đồng quốc tế đã cùng nhau tìm kiếm phương pháp giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt và thiên tai gây ra cho các tỉnh miền Trung, và sau khi tiến hành thảo luận đã đi đến một kết luận: cần phải thành lập một đối tác chính phủ - các giám đốc, thiên tai - Miền Trung Việt Nam.

Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, hai bão cát bụi đã đổ vào các tỉnh miền Trung đã nghiêm trọng thực trạng và ảnh hưởng như sau. Tháng 1 năm 2000, bão cát bụi thổi mạnh vào miền Trung, sau khi ảnh hưởng tình hình đã ổn định thành lập một đoàn công tác liên chính phủ - các giám đốc, thiên tai - Miền Trung Việt Nam để cùng chuyển giao Việt Nam và quốc tế công nghệ tiên tiến nhất. Tháng 5 năm 2000, đoàn công tác này, bao gồm chuyên gia tài trợ, đã tiến hành khảo sát, thăm dò các tỉnh bị lũ lụt tàn phá năm 1999. Yêu cầu đối với đoàn công tác này là xem xét các biện pháp cần thực hiện, tốt nhất là các loại thiên tai, bao gồm lũ lụt, bão, và hạn hán. Kết quả thu được đã được trình báo cho Ủy ban Quốc gia về phòng chống thiên tai, bão lũ miền Trung, thông qua các tỉnh bị lũ lụt tàn phá năm 1999. Yêu cầu đối với đoàn công tác này là xem xét các biện pháp cần thực hiện, tốt nhất là các loại thiên tai, bao gồm lũ lụt, bão, và hạn hán. Kết quả thu được đã được trình báo cho Ủy ban Quốc gia về phòng chống thiên tai, bão lũ miền Trung, thông qua các tỉnh bị lũ lụt tàn phá năm 1999.

Những kết quả khảo sát đã giúp cho việc xây dựng các chương trình/dự án giảm thiểu thiệt hại do thiên tai cho các tỉnh miền Trung. Giám đốc, thiên tai bao gồm một loạt các biện pháp kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó, tái thiết, và khôi phục sinh kế cho các tỉnh miền Trung. Các chương trình và phi công trình. Ông thực hiện các biện pháp giảm thiểu thiệt hại, cần có một khung pháp lý. Đối tác Giám đốc, thiên tai (NDM-Partnership) cần được trích vai trò này và tạo ra một cơ chế cho Chính phủ và các nhà tài trợ cùng nhau làm việc, giúp quy tụ một vốn đầu tư trị giá hàng tỷ USD tại miền Trung Việt Nam: Làm thế nào để giảm thiểu thiệt hại hiện tại và phòng ngừa những cơn bão tiếp theo.

"Đối tác Giảm nhẹ thiên tai sẽ tham gia vào các chương trình đang được tiến hành với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ cho các tỉnh miền Trung, giải quyết các vấn đề giảm nhẹ thiên tai.

Trong các chương trình tài trợ hiện đang thực hiện và các chương trình trong tương lai, Ban thư ký sẽ cung cấp thông tin, cố vấn về kỹ thuật, và hỗ trợ trong công tác điều phối các hoạt động liên quan đến giảm nhẹ thiên tai. Đối tác NDM-Partnership cũng sẽ tham gia trực tiếp và các chương trình tài trợ mới được thuộc chủ trương và ưu tiên của Đối tác."



Mong muốn của các bên tham gia ký kết Biên bản Thỏa thuận Đối tác Giảm nhẹ thiên tai cho các tỉnh miền Trung là các dự án và chương trình được thực hiện trong khuôn khổ đối tác phù hợp với những ưu tiên của Chính phủ và của các nhà tài trợ

Ưu tiên của Chính phủ và các nhà tài trợ

Phát triển xã hội và xóa đói giảm nghèo

Kế hoạch di dời dân và phyt trị
Hỗ trợ tái thiết
Qui hoạch và phyt trị nông nghiệp
Cung cấp nước sạch và vệ sinh
Nuôi trồng thủy sản, ngư cụ và thủy sản và năng nghiệp.
Khuyến khích

Phòng hộ và cứu hộ

Phòng chống thiên tai
Bản đồ và mã hình nông nghiệp
Bản đồ tài sản và năng nghiệp do thiên tai
Các công trình ven biển

Quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Bảo vệ môi trường
Quản lý và mã hình tài nguyên
Quản lý lưu vực sông và tái tạo rừng

Cải cách hành chính, điều phối, tăng cường năng lực và điều hành

Lập kế hoạch quản lý thiên tai cấp tỉnh
Lập kế hoạch quản lý thiên tai cấp quốc gia
Ban chấp hành lưu vực sông
Ban quản lý lưu vực sông
Qui hoạch tăng cường lưu vực sông

Hạ tầng nông thôn và đô thị

Khả năng tiếp cận dịch vụ
Xây dựng các công trình
Hạ tầng năng lượng
Tăng cường năng lực phòng chống lũ lụt
Chống sạt lở bờ sông
Ô nhiễm nước sạch
Các công trình ven biển

Văn Bản Thỏa Thuận về công tác chuẩn bị của Ch- ơng trình Hỗ trợ Đối tác cho Ch- ơng trình Trồng mới 5 Triệu Héc ta Rừng (5MHRP) đã đ- ợc ký kết vào tháng 12 năm 1999 giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế trong đó có các tổ chức phi chính phủ. Đã có 19 nhà tài trợ tham gia ký kết.

Đối tác trồng mới 5 triệu ha rừng Tiến hành giai đoạn thẩm định

Một số nhà tài trợ đang trong giai đoạn lập kế hoạch mới cho các ch- ơng trình/dự án. Điều này tạo cơ hội cho công tác điều phối, hợp tác và đồng tài trợ cho Đối tác.

Trong "Giai đoạn Ổn định" ban đầu, bắt đầu từ đầu năm 2000, ba Nhóm chuyên Trách, bao gồm các chuyên gia trong n- ớc và quốc tế, đã đánh giá:

(i) Hiện trạng của Ch- ơng trình Trồng mới 5 Triệu Héc ta Rừng;

(ii) Chính sách, chiến l- ợc, và thể chế lâm nghiệp của Việt nam; và

(iii) Nhu cầu đầu t- và hỗ trợ ngành Lâm Nghiệp và cơ chế hỗ trợ Đối tác.

Ngoài ra, Cụm Hỗ trợ kỹ thuật do ADB tài trợ (ADB TA) đã chuẩn bị đ- ợc một nghiên cứu về khuôn khổ chính sách và thể chế cho công tác quản lý tài nguyên rừng ở Việt Nam.

Tiếp theo, 'Giai đoạn Tăng h"p' đã đ- ợc tiến hành nhằm vận dụng kết quả thực hiện của ba Nhóm chuyên Trách và ADB TA để:

(i) chuẩn bị báo cáo tổng hợp và tóm tắt, trong đó có chiến l- ợc phát triển ngành lâm nghiệp trung hạn trong khuôn khổ thực hiện của Ch- ơng trình 5MHRP;

(ii) xác định quy mô Đối tác giữa Chính phủ và các nhà tài trợ để hỗ trợ ngành lâm nghiệp và đ- a ra những khuyến nghị cho việc đánh giá Ch- ơng trình 5MHRP; và

(iii) xem xét năng lực tổ chức của quốc gia để thực hiện Ch- ơng trình 5MHRP (có chú trọng đến quy mô Đối tác) và xác định những tồn tại về thủ tục và quản lý.

Cuối Giai đoạn Tổng hợp, Bộ NN và PTNT đã trình bày bản dự thảo lần thứ ba Chiến l- ợc Phát triển Ngành Lâm nghiệp 2001-2010, trong đó nêu ra 6 ch- ơng trình phát triển quốc gia, trong đó có ch- ơng trình 5MHRP. So sánh giữa Chiến l- ợc Phát triển ngành lâm nghiệp và Báo cáo Tổng Hợp đã cho thấy có sự nhất trí cao về cách phân tích vấn đề và

gợi ý những chiến l- ợc phát triển hay các giải pháp. Chiến l- ợc Phát triển ngành lâm nghiệp là căn cứ chính để xây dựng ch- ơng trình hỗ trợ ngành ở giai đoạn tiếp theo.

Ch- ơng trình hỗ trợ ngành

Sau giai đoạn Tổng hợp là giai đoạn Đồng xây dựng, từ 1 tháng 3 - 31 tháng 5, với bốn hoạt động chính sau đây:

(i) Chuẩn bị cho quá trình Đồng xây dựng;

(ii) Hoạch định khung logic của ch- ơng trình;

(iii) Hợp Ban điều hành; và

(iv) Đồng xây dựng Ch- ơng trình

Trong quá trình chuẩn bị, đề c- ơng chức năng cụ thể cho quá trình Đồng xây dựng; đề xuất thành viên trong nhóm; dự thảo khung thời gian, dự thảo ma trận các lợi ích của nhà tài trợ, danh mục các dự án đang thực hiện và đang chuẩn bị, danh mục các thuật ngữ quan trọng; cấu trúc và khuôn dạng cơ sở dữ liệu do Ban Thứ ký Đối tác duy trì sẽ đ- ợc chuẩn bị. Trong quá trình Hoạch định Khung logic, một nhóm chuyên gia trong n- ớc và quốc tế đã chuẩn bị một khung logic chỉ số với 8 kết quả cụ thể. Tại Hội nghị ngày 23 tháng 3, Ban Điều Hành Đối tác đã phê duyệt Báo cáo Tổng hợp và kết quả của việc hoạch định khung logic và đ- a ra những văn bản h- ớng dẫn để tiếp tục hoạch định theo quy mô của Đối tác, lập giai đoạn cho ch- ơng trình Đối tác, và khẳng định khoảng cách về kiến thức và sự cần thiết phải nghiên cứu thêm.

Với những quyết định và h- ớng dẫn này, Ban Điều hành sẽ đặt ra giai đoạn cho quá trình Đồng xây dựng, với kết quả là một bộ nguyên tắc và những h- ớng dẫn vận hành cơ bản (d- ới hình thức qui tắc thực hiện).

Sau 'Giai đoạn xây dựng' là 'Giai đoạn Thẩm định', trong đó khung logic hoàn thiện sẽ đ- ợc thẩm định, và có thể là sẽ đ- ợc điều chỉnh, và phê duyệt bởi các nhà tài trợ, các tổ chức riêng lẻ và Chính phủ trong giai đoạn từ cuối tháng 5 đến giữa tháng 9, và sẽ đ- ợc hoàn thiện khi ký kết Hiệp định Thực thi, hiện tại dự kiến vào ngày 14 tháng 9. Sau khi ký Hiệp định, sẽ chuyển sang giai đoạn thực hiện.

Mục tiêu của Đối tác là "đạt đ- ợc sự nhất trí về một đối tác chính thức để xây dựng một Ch- ơng trình Hỗ trợ Ngành nhằm thực thi hiệu quả Ch- ơng trình Trồng mới 5 Triệu Héc ta Rừng trên cơ sở những chính sách, chiến l- ợc, - u tiên và nguyên tắc thực hiện đã đ- ợc thống nhất"

"ISG nên khuyến khích các đối tác giữa Bộ NN & PTNT, các bộ ngành hữu quan, các tổ chức phi chính phủ, và các nhà tài trợ..."

Hệ thống mã số dự án ODA của Bộ NN & PTNT

Nhằm theo dõi và thống nhất quản lý từ một đầu mối các ch-ong trình/dự án viện trợ viện trợ phát triển (ODA) trong Bộ NN&PTNT và các ch-ong trình/dự án do các Bộ, Ngành liên quan quản lý trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, quản lý tài nguyên n-ớc, phát triển nông thôn, theo ba b-ớc:

- Đăng ký vào danh mục các dự án - u tiên.
- Gửi đến các nhà tài trợ để xem xét đầu t-.
- Quản lý thực hiện khi đ-ợc tài trợ.

Để đáp ứng mục tiêu nói trên, hệ thống mã số phi thoả mãn đ-ợc các yêu cầu:

1. Ngắn gọn, dễ hiểu
2. Thể hiện đ-ợc những thông tin cần thiết:
 - Thể hiện đ-ợc lĩnh vực hoạt động của dự án (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và hỗn hợp)
 - Thể hiện đ-ợc thời gian đề xuất của dự án (năm đề xuất dự án)
 - Thể hiện đ-ợc cơ quan và cấp quản lý dự án (Bộ NN&PTNT, Bộ ngành khác, địa ph-ong)
3. Thuận tiện cho việc cấp và quản lý mã số

Mã số dự án bao gồm 10 ký tự đ-ợc chia làm bốn nhóm:

Diễn giải các nhóm mã số:

1. AAA: Thể hiện cơ quan quản lý ch-ong trình/dự án, cụ thể ba ký tự AAA sẽ đ-ợc thay bằng:
 - BNN: nếu dự án trực thuộc Bộ NN&PTNT
 - CQK: nếu dự án thuộc Bộ, Ngành khác
 - DPH: nếu dự án do địa ph-ong quản lý
2. BB: Thể hiện lĩnh vực hoạt động chủ yếu của ch-ong trình/dự án, cụ thể hai ký tự BB sẽ đ-ợc thay bằng:
 - NN: dự án nông nghiệp
 - LN: dự án lâm nghiệp
 - TL: dự án thủy lợi và quản lý tài nguyên n-ớc
 - HH: dự án hoạt động trên nhiều lĩnh vực (Hỗn Hợp)
3. YY: Thể hiện năm đề xuất ch-ong trình/dự án, cụ thể hai ký tự YY sẽ đ-ợc thay bằng hai số cuối của năm đề xuất dự án.

Ví dụ:

98 - đ-ợc hiểu là dự án đ-ợc đề xuất năm

1998

01 - dự án đ-ợc đề xuất vào năm 2001

4. 000: Thể hiện số thứ tự của ch-ong trình/dự án, số này sẽ đ-ợc cấp theo thời gian đề xuất dự án trong từng năm.

Một số ví dụ:

a. Dự án Trồng lại rừng ở 3 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị

BNN-LN-97-012

- Cơ quan quản lý: Bộ NN&PTNT

- Lĩnh vực hoạt động: Lâm nghiệp

- Năm đề xuất: 1997

- Số dự án: 012 (dự án thứ 12 của năm 1997)

b. Dự án Phục hồi thủy lợi

BNN-TL-95-023

- Cơ quan quản lý: Bộ NN&PTNT

- Lĩnh vực hoạt động: Thủy lợi

- Năm đề xuất: 1995

- Số dự án: 023

c. Dự án An toàn l-ong thực phẩm Quảng Bình

DPH-NN-95-033

- Cơ quan quản lý: Địa ph-ong (UBND tỉnh Quảng Bình)

- Lĩnh vực hoạt động: Nông nghiệp

- Năm đề xuất: 1995

- Số dự án: 033

1. Đối với các dự án mới đ-ợc đề xuất, mã số sẽ đ-ợc cấp theo trình tự sau:

a. Các dự án đệ trình Bộ sẽ đ-ợc Vụ Hợp tác quốc tế phân loại và cấp mã số khi hội đủ các điều kiện cần thiết. Danh sách các dự án cùng mã số đ-ợc l- u tại phòng Tổng hợp của Vụ Hợp tác quốc tế để lãnh đạo Vụ và các chuyên viên theo dõi, kiểm tra và bổ sung thông tin.

b. Sau khi cấp mã số, Vụ Hợp tác quốc tế sẽ thông báo cho các đơn vị có liên quan cùng phối hợp theo dõi. Văn phòng ISG chịu trách nhiệm th-ờng xuyên cập nhật mã số dự án trong cơ sở dữ liệu, l- u trữ hồ sơ dự án đã vào dữ liệu.

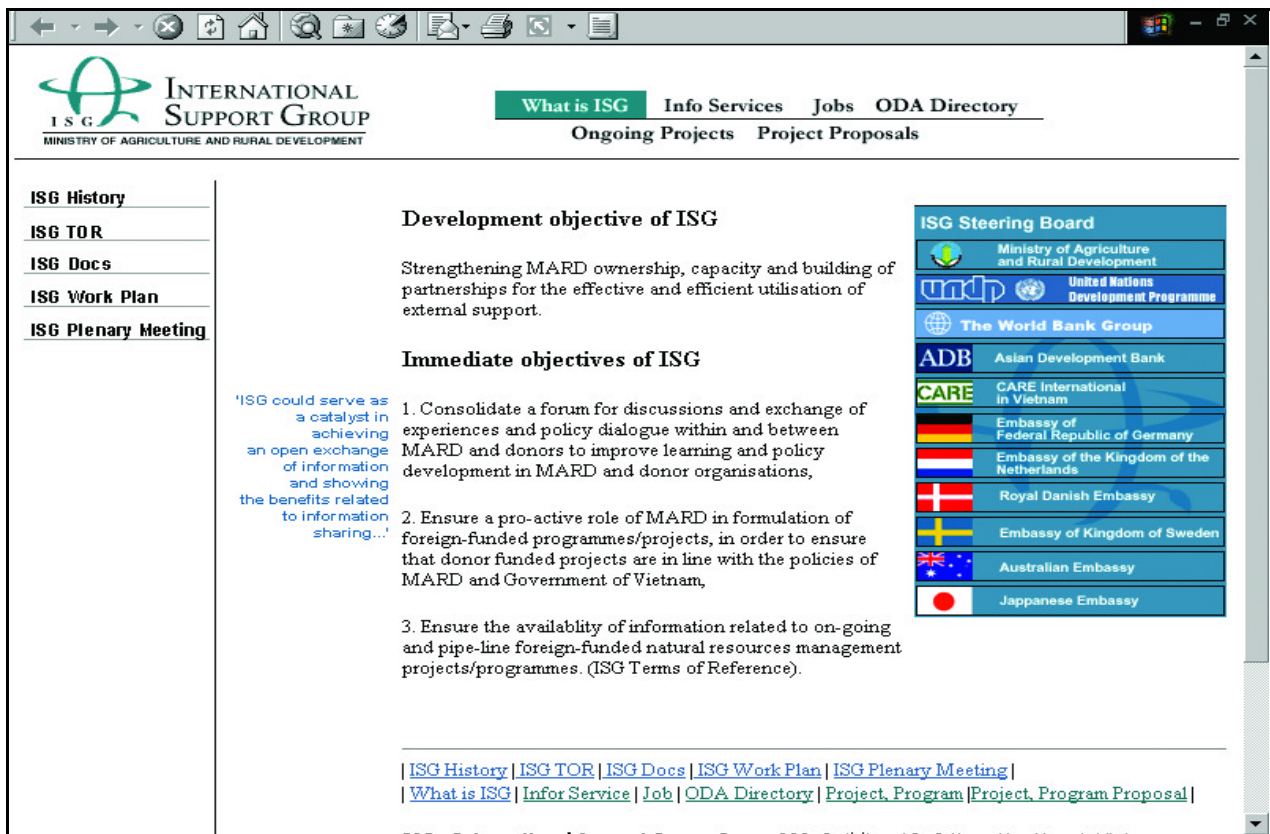
c. Mã số từng dự án sẽ đ-ợc giữ nguyên trong suốt quá trình thẩm định, thực thi và kết thúc dự án.

2. Khi dự án đi vào hoạt động (tính từ ngày ký hiệp định), cán bộ theo dõi có trách nhiệm bổ sung thông tin. Dự án đ-ợc ghi ngày đi vào hoạt động sẽ đ-ợc đánh dấu trong cơ sở dữ liệu là dự án đang thực hiện.

3. Khi dự án kết thúc thời gian hoạt động, việc kết thúc dự án hay kéo dài thời gian thực hiện dự án đ-ợc ghi rõ ở cột ghi chú. Nếu dự án kéo dài thời gian thực hiện, các văn bản bổ sung phi đ-ợc Phòng Tổng hợp của Vụ Hợp tác Quốc tế ghi nhận và chuyển văn phòng ISG bổ sung dữ liệu.

Việc thực hiện quá trình ISG dựa trên một giả định quan trọng là các bên tham gia sẵn sàng trao đổi một cách cởi mở những thông tin về các ch-ong trình/dự án đang và sẽ thực hiện, các - u tiên, chính sách và chiến l-ợc. Về mặt này, ISG có vai trò xúc tác để đạt đ-ợc sự trao đổi thông tin một cách cởi mở và chỉ ra đ-ợc những lợi ích liên quan đến chia sẻ thông tin.

L u ý: Việc cấp mã số cho các dự án đang hoạt động hiện nay sẽ dựa trên các thông số trong c s' dữ liệu dự án đã thu thập ở- c trong thời gian qua và sẽ ở- c bổ sung theo k t q-a thông tin ph'nh h' từ các phi u câu h i ở- c gửi th-ờng xuyên (mỗi năm 2 l, n)

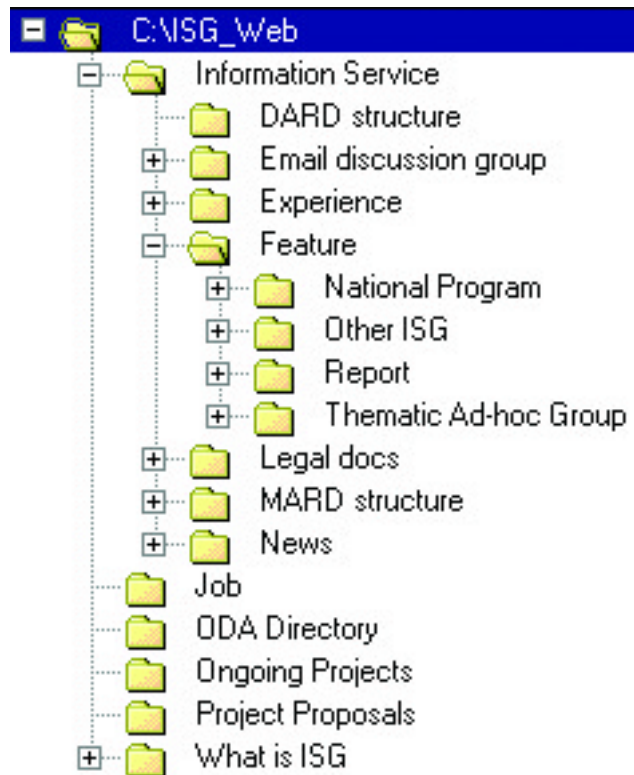


Hệ thống thông tin...

Tiếp theo trang 1

có thông tin phản hồi. Cũng trong tháng 2/2001, Văn phòng ISG gửi mẫu câu hỏi về các dự án đang thực hiện và các dự án đang chuẩn bị tới các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế, nhằm thu thập đầy đủ hơn và đối chiếu thông tin về các dự án. Một số báo cáo nhanh về danh mục các dự án ODA do Bộ NN-PTNT quản lý đã đ-ợc ISG gửi lãnh đạo Bộ để có thông tin chỉ đạo. Văn phòng ISG đang tiếp tục thu thập thông tin từ các cơ sở dữ liệu của các Bộ ngành liên quan, các địa ph-ơng và các nhà tài trợ để phát triển đ-ợc một bộ cơ sở dữ liệu các dự án có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, song không chỉ là các dự án do Bộ NN-PTNT quản lý. Các sở dữ liệu này đ-ợc đối chiếu với bộ cơ sở dữ liệu về phát triển nông thôn do UNDP thực hiện đầu năm ngoái (2000) nhằm kết hợp các thông tin đầy đủ.

Bản tin ISG xuất bản theo quý (số đầu tiên là tháng 1/2001) sẽ gạn lọc những thông tin đáng l-u ý nhất trong hoạt động hợp tác quốc tế trong ngành. Trang web của ISG, với sự hỗ trợ hiện nay của dự án REFAS và UNDP, ngoài tác dụng phổ biến thông tin phát triển, còn có thể trở thành nơi đối chiếu các nguồn t- liệu và phục vụ nh- một diễn đàn th-ờng xuyên để trao đổi thông tin phục vụ quản lý viện trợ phát triển. Bản thử nghiệm đã đ-ợc trình bày tại Hội nghị Ban Điều hành ISG 8/5/2001 để Ban điều hành góp ý và phê duyệt. Nội dung và cơ chế quản lý thông tin trang web này sẽ đ-ợc trình lên lãnh đạo Bộ duyệt tr-ớc khi



Above: ISG Front Page and Site Structure

chính thức đ-a lên mạng (dự kiến vào tháng 6/2001).

Mô hình ISG sẽ góp phần khắc phục sự đứt gãy của luồng thông tin phục vụ phát triển, bởi nó không chỉ góp phần tăng c-ờng liên kết giữa các đơn vị trong Bộ, mà còn phát triển quan hệ hợp tác trong quản lý viện trợ với các Bộ ngành khác và cộng đồng tài trợ.

TAG 1:

Hội nhập Kinh tế Quốc tế và Chính sách Nông nghiệp

Đối với tất cả các nước đang phát triển, tự do hoá thương mại thông qua các biện pháp như thực thi các cam kết trong khuôn khổ khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), hay Chương trình tự do hoá tự nguyện sớm của APEC (EVSL), và các hiệp định thương mại song phương hay đa phương, luôn có những tác động hai chiều: một mặt, nó đem lại những cơ hội cho thương mại và phát triển, mặt khác gây ra những khó khăn trở ngại nhất định cũng như lâu dài phải đối mặt và vượt qua. Điều này đặc biệt đúng đối với các nước đang phát triển có nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp như Việt Nam. Vì trong khuôn khổ AFTA, tới năm 2006, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phi hoàn thành tiến trình cắt giảm thuế nông sản xuống còn từ 0 - 5%. Hạn cuối cùng cho tự do hoá thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp là năm 2020. Hơn nữa, WTO đã yêu cầu các nước thành viên và các nước hiện đang xin gia nhập WTO cam kết thực hiện các tiến trình mở cửa thị trường, cắt giảm các biện pháp bảo hộ sản xuất trong nước và trợ cấp xuất khẩu hàng nông nghiệp, hài hoà hoá các tiêu chuẩn về kiểm dịch động thực vật và chất lượng sản phẩm.

Để đánh giá tác động của tiến trình hội nhập đối với nông nghiệp Việt Nam cũng như xây dựng các đề xuất chính sách nhằm tận dụng các cơ hội cũng như giảm thiểu các tác động tiêu cực, một Nhóm công tác chuyên đề về Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp đã được thành lập trong khuôn khổ ISG với 3 tiểu nhóm:

Tiểu nhóm I:

Tăng cường năng lực và chính sách

Tiểu nhóm II:

Tự do hoá thương mại và đầu tư

Tiểu nhóm III:

Hài hoà hoá các tiêu chuẩn kỹ thuật

Các hoạt động năm 2001

Sẵn tay hướng dẫn vũ hội nhớt nông nghiệp Việt nam vào thị trường khu vực và toàn cầu	US\$ 11.200
Ảnh hưởng của tự do hoá thương mại: Mô hình Phân tích Thương mại Toàn cầu (GAT) dự báo tác động của WTO đối với ngành nông nghiệp Việt nam	US\$ 9.000
- Ôn tập việc thực hiện CEPT/AFTA trong nông nghiệp Việt nam và tác động của nó đối với sản xuất nông nghiệp và đời sống - bài học và kinh nghiệm	US\$ 5.000
- Nghiên cứu về mô hình hợp tác chính sách nông nghiệp trong khuôn khổ WTO để phục vụ đàm phán	US\$ 5.000
- Phá bỏ các rào cản hướng dẫn thực phẩm ASEAN để Việt nam có thể thâm nhập thị trường này	US\$ 5.000
- Tổng cường năng lực của các bộ kỹ thuật thực vật để chuẩn bị cho đàm phán WTO và thực hiện các nghĩa vụ đã ra trong hiệp định WTO về kỹ thuật thực vật.	US\$ 3.000
- Tập huấn về sản xuất vắc-xin động vật và Phòng kỹ thuật vắc-xin động vật theo tiêu chuẩn ASEAN.	US\$ 3.000

Các hoạt động năm 2002

- Đào tạo kỹ năng đàm phán với các nước thành viên WTO (các kỹ thuật đàm phán thử cho tốt các cuộc đối thoại tham gia tốt các ngành hàng có liên quan)	US\$ 5.000
- Hội thảo về các chủ đề cụ thể thực thi Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ: các thực thể thực hiện các cam kết và tổn dụng các hội, Ảnh hưởng của Hiệp định Nâng cao sản xuất nông nghiệp Việt Nam, các kỹ thuật của WTO (GATTs, TRIMs, TRIPs)	US\$ 5.000
- Ảnh hưởng của tự do hoá thương mại đến một số ngành hàng nông nghiệp	Sẽ được đề xuất sau
- Sử dụng phương pháp phân tích Thương mại Toàn cầu (GTA) để dự báo những ảnh hưởng của WTO đối với ngành nông nghiệp Việt Nam	
- Ôn tập kỹ thuật chính sách nhập khẩu vào lĩnh vực nông nghiệp của Việt nam trong bối cảnh toàn cầu, hoặc	US\$ 2.000
- Nghiên cứu khả năng tác động của việc Trung quốc gia nhập WTO đối với ngành nông nghiệp Việt Nam	US\$ 5.000
- Đào tạo về SPS - phân tích và ảnh hưởng r-i ro	US\$ 5.000
- Ôn tập kỹ thuật đàm phán giữa các tiêu chuẩn quốc tế về kỹ thuật thực vật với các điều kiện thực tế Việt Nam để hài hoà hoá và áp dụng những tiêu chuẩn đó	US\$ 5.000
- Phân tích và ảnh hưởng r-i ro trong các kỹ thuật kỹ thuật động vật	US\$ 5.000
- Tập huấn về kinh doanh, quản lý, vốn chuyên và sử dụng vắc-xin động vật	US\$ 5.000



TAG 2:

Công cụ mới cho hỗ trợ quản lý tài nguyên n-ớc

Các chủ thể trong quá trình phát triển đều có nhận thức chung là các dự án sử dụng nguồn ODA không đạt đ-ợc hiệu quả nh- kỳ vọng ban đầu.

Các chủ thể trong n-ớc và các nhà tài trợ, vì thế, đã đề nghị tăng c-ờng công tác điều phối mà các bên đã không đánh giá đúng, và trong bối cảnh này nhu cầu quốc gia là cần có sự hài hoà cách thức tiếp cận đối với sự hỗ trợ của từng nhà tài trợ, nh- đã xác định trong quá trình hình thành ISG.

Để thực hiện điều phối tốt hơn thì điều kiện tiên quyết là phải giảm bớt những cản trở và chông chéo trong việc thực thi các dự án ODA do thiếu thông tin cơ sở cho quá trình chuẩn bị dự án, thiếu sự trao đổi thông tin giữa các bên tham gia trong quá trình thực hiện dự án, và luồng thông tin phổ biến còn kém chất l-ợng.

Do đó, việc thành lập một cơ chế nhằm hỗ trợ quản lý tài nguyên n-ớc để duy trì sự điều phối và thống nhất các quá trình là rất hợp lý. Cơ chế này phải bao gồm công tác theo dõi và giám sát chung các nguồn ODA, các nguồn thông tin, cách tiếp cận và luồng thông tin, và phổ biến hợp lý các thông tin về những kinh nghiệm và bài học đạt đ-ợc trong công tác quản lý tài nguyên n-ớc. Thông tin phải bao gồm những chủ đề quan trọng cho phát triển thống nhất các l-u vực sông và vận hành bền vững nhằm đáp ứng những nhu cầu về n-ớc, dựa trên tài nguyên n-ớc sẵn có (thủy học và chất l-ợng n-ớc), đây là cốt lõi của công tác quản lý tài nguyên n-ớc ở Việt Nam hiện nay.

Những vấn đề cần giải quyết

TAG 2 giải quyết các vấn đề năng lực chuyên đề liên quan đến:

Nguy cơ chông chéo không hiệu quả giữa các hoạt động của nhà tài trợ, thông tin tài liệu trùng lặp, sự trì trệ trong việc thiết lập những hiệp định hỗ trợ và những cam kết, nếu nh- sự nhìn nhận tổng quan không đ-ợc tạo dựng thông qua theo dõi/giám sát th-ờng xuyên các hoạt động hỗ trợ.

Những vấn đề về tiếp cận với thông tin và tài liệu đ-ợc dịch và cập nhật là cản trở rất lớn cho việc hình thành sự nhìn nhận tổng quan cần thiết. Ban đầu, sự nhìn nhận tổng quan chung là cần thiết cho điều phối chung và -u tiên nguồn hỗ trợ n-ớc ngoài. Sau cùng có thể phát triển chi tiết hơn cho các vấn đề phức tạp thông qua các dự án khác nhau, mà thông qua theo dõi có thể dễ dàng

theo sát các tài liệu chi tiết và cập nhật theo yêu cầu của TAG 2.

Việc thiếu sự tiếp cận với thông tin không chỉ là vấn đề dịch thuật. Tr-ớc tiên, thông tin phân tán ở nhiều nơi, cả ở các cơ quan nhà n-ớc lẫn các dự án/ch-ợng trình của nhà tài trợ. Thứ hai là, khó thực hiện đ-ợc việc trao đổi và đối thoại giữa các cơ quan nhà n-ớc, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ và các chủ thể khác. Và khó khăn trở nên lớn hơn nếu thông tin không dễ dàng có đ-ợc cho tất cả các bên tham gia trong quá trình phát triển. Thứ ba là, rất khó cập nhật hiệu quả thông tin liên quan, và các hoạt động không có cơ sở dữ liệu thông tin thích hợp.

Việc thiếu sự tham gia của các cơ quan chức năng nhà n-ớc trong các hoạt động của ngành n-ớc và thiếu cán bộ có năng lực trong điều phối cũng là một vấn đề quan trọng cần giải quyết thông qua cải thiện trao đổi thông tin.

Thiếu khả năng xuất bản phối hợp trong các lĩnh vực công tác cụ thể đang cản trở việc phổ biến những công việc đã hoàn tất và những đánh giá chung. Thiếu vận dụng các bài

học từ những dự án n-ớc cũng là nguyên nhân dẫn đến phổ biến thông tin kém hiệu quả. Xây dựng một trang web có thể giúp cho các quá trình và hỗ trợ cho việc đ- ra ra những quyết định bằng việc cung cấp thông tin tốt hơn cho công chúng nói chung.

Nhu cầu thông tin ngày càng gia tăng nhanh chóng do sự đa dạng của các vấn đề chuyên môn, và nhiều sự xung đột về lợi ích, gây tổn th-ơng cho việc duy trì những can thiệp. Và nhu cầu thông tin cũng gia tăng do sự gia tăng về số l-ợng các bên tham gia từ bối cảnh thể chế toàn diện hơn trong quản lý tài nguyên n-ớc, khi nó đ-ợc xem nh- là một thể thống nhất với các kế hoạch phát triển các l-u vực sông.

Những vấn đề liên quan cần xem xét khi thực hiện TAG 2

Một vấn đề đó là sự sẵn sàng của các chủ thể trong việc thành lập một đối tác, và một đối tác nh- vậy có thể trở nên chật chẽ đến đâu nếu nói về mặt liên lạc và chia sẻ thông tin. Rõ ràng là các chủ thể - Việt Nam cũng nh- các nhà tài trợ n-ớc ngoài- không chia sẻ thông tin về các dự án/ch-ợng trình đang chuẩn bị. D-ờng nh- có sự cạnh tranh giữa các nhà tài trợ cũng nh- giữa các cơ quan Việt Nam. Các nhà tài trợ thì cạnh tranh những dự án tốt, còn các cơ quan Việt Nam lại cạnh tranh những dự án có vốn lớn.

Khi thực hiện quá trình ISG, trong khi Bộ KH & ĐT, Bộ Tài chính và các nhà tài trợ đang xúc tiến trao đổi thông tin cởi mở, Vụ HTQT Bộ NN & PTNT có thể đảm trách việc quản lý thu thập và phổ biến dữ liệu ở cấp trung - ợng và địa ph- ợng theo đúng Nghị định số 87 và Quyết định số 132. Do đó, cần xem xét xây dựng khả năng thu nhận th-ờng xuyên trong Vụ HTQT nhằm cải thiện quá trình phát triển bền vững điều phối nguồn hỗ trợ n-ớc ngoài. Dù sao, sau cùng sẽ tạo đ-ợc khả năng điều phối các chủ thể đơn lẻ trong công tác quản lý nhà n-ớc.

Các điều kiện trao đổi về chuyên môn đ-ợc cải thiện đã góp phần tăng c-ờng hơn nữa đối thoại và vận dụng những bài học kinh nghiệm, ngay từ quá trình hoạch định tới khi thực thi song. Điều này đã đảm bảo cải thiện đối tác giữa tất cả các chủ thể.

(Đề c-ợng chức năng nhiệm vụ của TAG 2)

Một cơ chế mới phục vụ điều phối viện trợ

Tiếp theo trang 1

hoạch, Vụ Khoa học công nghệ và Chất lượng sản phẩm và một số Bộ, ngành liên quan để hoàn thiện ToR và bàn về cơ chế điều phối, tổ chức nhân sự, kế hoạch hành động cho TAG 1. Một số nhà tài trợ như: Australia, Đan Mạch, Thụy Điển, FAO đang quan tâm đến hoạt động này. Bản dự thảo ToR và kế hoạch công tác của TAG 1 đã được Ban Điều hành ISG phê duyệt tại Hội nghị lần thứ hai được tổ chức ngày 8 tháng 5 năm 2001.

b. TAG 2: Hỗ trợ quản lý tài nguyên nước:

Ngày 16/3/2001, cuộc họp lần thứ nhất của TAG 2 đã được tổ chức tại Bộ NN-PTNT nhằm chuẩn bị cho một cơ chế điều phối hỗ trợ quốc tế tốt hơn cho quản lý tài nguyên nước quốc gia. Phác thảo Đề cương chức năng nhiệm vụ của TAG 2 cũng được giới thiệu tại cuộc họp này. Đại diện Bộ NN-PTNT (Vụ HTQT, Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), UNDP, Hà Lan, Đan Mạch, Nhật Bản, UNICEF, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Tài chính..., tham dự cuộc họp này đã nhất trí việc thành lập TAG 2 trong khuôn khổ ISG. Các nhà tài trợ sẽ hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, cung cấp thông tin về hỗ trợ quốc tế trong lĩnh vực thủy lợi và quản lý tài nguyên nước. Đại sứ quán Đan Mạch đã hỗ trợ tài chính và chuyên gia để soạn thảo Đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) và Kế hoạch công tác cho TAG 2.

Đề cương chức năng nhiệm vụ của TAG 2 cũng đã được Ban điều hành ISG phê duyệt tại hội nghị ngày 8 tháng 5 năm 2001 vừa qua.

a. Cơ sở dữ liệu các dự án

ODA:

Bộ cơ sở dữ liệu vũ công dự án ODA thuộc Bộ NN-PTNT quản lý, do REFAS hỗ trợ thực hiện, không được tiếp tục cập nhật kể từ cuối năm 1998. Văn phòng ISG tiếp nhận cơ sở dữ liệu hiện có của REFAS từ tháng 11/2000. REFAS cũng đã cử một chuyên viên tin học trong nước làm việc tại Văn phòng ISG để hỗ trợ việc xử lý dữ liệu.

Tháng 12/2000, Văn phòng ISG đã gửi mẫu câu hỏi về thông tin dự án đang thực hiện tới hơn 200 đơn vị thuộc sự quản lý của Bộ NN-PTNT. Tháng 2/2001, mẫu câu hỏi được gửi tiếp lần thứ hai tới những đơn vị chưa có thông tin phản hồi. Cũng trong tháng 2/2001, Văn phòng ISG gửi mẫu câu hỏi về các dự án đang thực hiện và các dự án đang chuẩn bị tới các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế, nhằm thu thập đầy đủ hơn và đối chiếu thông tin về các dự án. Một số báo cáo nhanh về danh mục các dự án ODA do Bộ NN-PTNT quản lý đã được ISG gửi lãnh đạo Bộ để có thông tin chỉ đạo.

Việc xây dựng các *biểu mẫu báo cáo* nhằm thu thập thông tin đầy đủ về các dự án và tránh trùng lặp giữa các bộ phận chức năng trong Bộ đang được tiến hành. Công việc này phù hợp với nhiệm vụ thống nhất biểu mẫu và chấn chỉnh công tác thống kê mà Bộ đang chỉ đạo thực hiện.

Văn phòng ISG đã soạn **Dự thảo hệ thống mã số** cho các dự án thuộc Bộ NN-PTNT quản lý, hỗ trợ cho việc thống nhất quản lý quá trình chuẩn bị, đệ trình, thẩm định và phê duyệt các dự án ODA. Dự thảo hệ thống mã số đã được gửi tới các cơ quan Việt Nam và các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế để thu nhận ý kiến đóng góp, sửa đổi, sau đó sẽ được trình lên lãnh đạo Bộ xem xét ban hành.

Một cơ sở dữ liệu mạnh sẽ giúp ISG cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ lãnh đạo và các nhà tài trợ trong công tác quản lý nhà

nước và điều phối các nguồn lực nước ngoài.

b. Dịch vụ thông tin khế:

Bulletin ISG (bản tin nội bộ hàng quý) về các hoạt động thường xuyên của ISG và công tác điều phối hỗ trợ quốc tế đã được phát hành số đầu tiên vào tháng 1/2001. Việc duy trì bản tin này sẽ tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa các cá nhân quản lý, các nhà tài trợ và các dự án đang thực hiện. ISG đang phấn đấu nâng cao chất lượng bản tin kể cả nội dung lẫn hình thức. Đan Mạch đang muốn hỗ trợ tài chính cho công việc này.

UNDP và REFAS đang hợp tác với ISG xây dựng một *trang web phục vụ cho việc trao đổi thông tin vũ công dự án quốc tế trong nông nghiệp và phát triển bền vững nói chung và thông tin vũ công dự án nói riêng*. Đến nay, UNDP đã cam kết hỗ trợ chuyên gia tư vấn và thiết kế trang web, cho mượn chỗ trên máy chủ của UNDP, hỗ trợ chi phí vận hành và cập nhật thông tin. Bản thử nghiệm đã được trình bày tại Hội nghị Ban Điều hành ngày 8 tháng 5 năm 2001 để BDH góp ý và phê duyệt. Nội dung và cơ chế quản lý thông tin trang web này sẽ được trình lên lãnh đạo Bộ duyệt trước khi chính thức đưa lên mạng (dự kiến vào tháng 6/2001).

Hội nghị Toàn thể các nhà tài trợ cho nông nghiệp và phát triển nông thôn theo kế hoạch được tổ chức vào cuối tháng 5/2001. Văn phòng ISG đang gấp rút chuẩn bị cho các Hội nghị này. Đề xuất Chương trình nghị sự được trình bày lên Ban điều hành ISG để xin ý kiến và xác nhận.

Tiến độ công việc và kết quả các cuộc Hội nghị của ISG sẽ được tổng hợp trong báo cáo phục vụ Hội nghị CG tháng 6 và tháng 11/2001. ISG sẽ chuẩn bị báo cáo này và trình lãnh đạo Bộ duyệt trước khi báo cáo.

Chính phủ Việt Nam đã giao cho Bộ NN & PTNT trình bày tại Hội nghị CG về 3 báo cáo: Tổ chức và thành tựu của ISG, Đối tác 5 Triệu ha rừng, Đối tác giảm nhẹ thiên tai miền Trung.